

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

PUBLIC DOMAIN



Nếu như không vì lòng tham mà biến đổi ý nghĩa của những câu chuyện đạo hạnh của người xưa, hẳn là ngày nay người ta đã biết Thần Tài thực sự bảo hộ ai.

Tranh vẽ chân dung Phạm Lãi.

VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

Thần Tài bảo hộ ai?

LAM KHANH

Trong các vị Thần, có lẽ người Việt quen thuộc nhất với Thần Tài, dù kinh doanh hay không, người Việt thờ cúng Thần Tài quanh năm suốt tháng. Đặc biệt là đầu năm, sau Tết Nguyên Đán là có những người đi khắp đến nọ, phủ kia để cầu tài cầu lộc. Phát tài dường như là mục đích lớn nhất của đời người.

Thần Tài là ai?

Thần Tài có nguồn gốc Trung Hoa. Đại phu Phạm Lãi là danh sĩ thời Xuân thu Chiến quốc. Người bình thường biết đến Phạm Lãi không nhiều lắm, nhưng ai cũng biết Tây

Thi. Tây Thi là vợ của Phạm Lãi. Câu chuyện về Tây Thi phổ biến trong văn hóa các nước Đông Nam Á. Nàng đã theo kế của Phạm Lãi, từ nước Việt đến nước Ngô để mê hoặc Ngô vương là Ngô Phù Sai, giúp Việt Vương Câu Tiên phục quốc, khiến nước Ngô hùng mạnh bị diệt vong.

Phạm Lãi là người thông tuệ, học thức và có vai trò quan trọng trong việc giúp Việt Vương Câu Tiên tiêu diệt nước Ngô. Sau khi Việt Vương trở thành bá chủ thời hậu Xuân Thu, Phạm Lãi thoái lui đi đến nước Tề khai hoang buôn bán. Nhờ sự thông minh, trí tuệ hơn người ông trở thành đại phú. Buôn bán được mấy năm thì

Tiếp theo trang 2

Thần Tài bảo hộ ai?

Tiếp theo từ trang 1

phát tài, sau khi phát tài bèn đem của cải cứu giúp nhân dân đói nghèo, tức là tán tài, đem chia hết tài sản, giúp đỡ mọi người. Bó thí hết rồi, từ món vốn nhỏ nhoi lại buôn bán, sau hai ba năm lại phát tài, người xưa gọi ông "tam tụ, tam tán" có nghĩa là ba lần đại phát tài, ba lần phân chia hết tài sản. Mấy năm sau lại phát đạt, lại còn phát tài nhiều hơn trước, phát tài rồi lại tán tài, tam tụ, tam tán. Vì thế, người Trung Quốc coi ông ta là Tài Thần, trong câu khư thờ Tài Thần là thờ Phạm Lãi.

Như vậy trong quan niệm cổ nhân thờ Thần Tài là việc thể hiện lòng biết ơn một người có tâm đại Thiện, rộng lượng, sẵn lòng xả bỏ của cải để cứu giúp người khác không hề so đo toan tính; thờ Phạm Lãi là để nhắc nhở thương nhân ý nghĩa của việc kinh doanh, mục đích của sự giàu có là để có thể hành thiện giúp người.

Thờ Thần hay thờ Tiền

Từ một tập tục mang ý nghĩa nhân văn, ngày nay người ta chẳng quan tâm đến nguồn gốc đạo lý sâu xa mà cái biến nó theo thói quen mưu cầu vật chất, dường như đã biến thành một kiểu tôn thờ mới. Thần Tài đã bị biến tướng trở thành một ông thần có thể ban phát tiền vàng của cải; thế rồi người ta mua vàng để xin 'vía' may mắn tiến bac. Mấy ai trong số họ biết đến nguồn gốc của ông Thần Tài không phải là mưu cầu mà là xả bỏ?

Lòng tham đã biến tập tục giàu tính nhân văn thành một hành vi mê tín; một câu chuyện giáo dục đạo hạnh sâu sắc của người xưa bỗng trở thành một trào lưu thể hiện sự suy thoái về văn hóa; những chuyện tương tự như thế này ngày nay đã trở thành vô cùng phổ biến.

Xưa kia Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã từ bỏ danh gia vọng tộc quyền quý giàu sang nơi cung điện để đi tìm Đạo, mong muốn chúng sinh thoát khổ sinh ra bởi tham, sân, si. Vậy mà ngày nay, có những đệ tử của Ngài biến chùa chiền trở thành nơi cho chúng sinh mê mải cầu tài cầu lộc. Dâng lên ban thờ của Phật chút "lễ bực", rồi cầu xin đủ thứ nào sức khỏe, bạc tiền, nào công danh, tình ái...

Có nhà chùa còn kêu gọi Phật tử làm những việc trái với kinh điển Phật giáo như "cúng dường để thoát nghèo", "cúng online", "mở tài khoản cho người dân thanh toán bằng vi điện tử", cúng sao giải hạn. Kinh điển Phật giáo không đề cập đến dâng sao giải hạn. Vậy mà có những chùa bồng nổi tiếng bởi vì chuyên nhận dâng sao giải hạn. Nếu việc dâng sao giải hạn hiệu quả thật, việc xem ngày giờ tốt là có thật, việc xem tuổi, hợp mệnh là đúng thì ai cũng giàu có, thành công, khỏe mạnh, vui tươi, hạnh phúc. Đâu có cảnh bệnh tật, chết chóc, đâu có cảnh phá sản, ly hôn... đấy rầy như ngày nay.

Có lẽ bởi thế nên Đức Thích Ca Mâu Ni đã nói 2000 năm sau khi ông không còn tại thế thì nhân loại bước vào thời mạt Pháp?

Trào lưu cầu tiền phát tài là biểu hiện của sự sùng bái vật chất; đó không phải là thờ Thần mà là thờ Tiền. Thứ tôn giáo mà ngày nay người ta thực sự thờ là tiền bạc, chứ không phải Thần thánh; vì tiền bạc mà dám đem Thần thánh cái biến để phù hợp với lòng tham vô đáy của con người; cũng như chẳng ngại ngần dùng mọi thủ đoạn để có được tiền bạc, địa vị, danh vọng.

Người ta lấy bụng phàm trần để đo lường tâm Phật, cho Thần thánh cũng chẳng khác gì máy ông quan tham ở hạ trần nên đề dâng hồi lộ cho một



Chân dung cụ Lương Văn Can.

Trào lưu cầu tiền phát tài là biểu hiện của sự sùng bái vật chất: đó không phải là thờ Thần mà là thờ Tiền. Thứ tôn giáo mà ngày nay người ta thực sự thờ là tiền bạc, chứ không phải Thần thánh.

ông thần sẵn sàng thiên vị, ban phát tiền tài cho cho những kẻ biết luồn cúi. Chẳng lẽ Thần, Phật cũng "đổi chác" để lấy những đồng tiền lẻ, mấy chỉ vàng lẻ mà con người dâng cúng để rồi cấp tiền tài phúc lộc cho họ mà không cần cứ gì vào sự cố gắng lao động cần cù chăm chỉ, chân thật, thiện tâm của người? Thế thì đạo lý của Phật ở đâu?

Quan Công vì sao được thờ như Thần Tài

Ở Đài Loan cũng thờ thần tài nhưng không phải Phạm Lãi mà là Quan Công. Quan Vũ xuất thân từ võ tướng, không làm ăn kinh doanh, vậy thì tại sao lại trở thành Thần Tài?

Quan Công được gọi là "Trung Nghĩa Thần Vũ, Linh Hùng Nhân Dũng, Uy Hiểm Quan Thánh Đại Đế". Quan Công không liên quan gì đến phát tài. Quan Công tượng trưng cho nghĩa khí. Người Đài Loan thờ ông như Thần Tài là với ý nghĩa ban đầu vì sự kính ngưỡng chữ Tín, chữ Nghĩa của một bậc chính nhân quân tử, để nhắc nhở người làm ăn dù bán buôn cũng phải luôn tôn trọng Tín Nghĩa.

Thời xưa, thương nhân chân chính đều rất xem trọng uy tín và danh dự. Họ coi việc giữ gìn chữ Tín chính là sinh mệnh của mình. Trong 4 nguyên tắc đạo nghĩa của người xưa, có một đạo dành cho người kinh doanh, đó là: "Thượng Đạo Thủ Tín", tức là đạo kinh doanh đến đáp cho người biết giữ chữ Tín. Cũng như người Trung Hoa thờ Phạm Lãi làm Tài Thần như biểu tượng căn học tập của doanh nhân, biết nghĩ đến lợi ích của người khác thì mới có thể phát tài, của cải phải vì quảng đại quần chúng, mới thật sự phát tài.

Không từ đã giảng, "Thầy lợi xét nghĩa", "Làm giàu bất nghĩa đối với ta cũng tựa phù vân", và "Người quân tử hiểu tầm quan trọng của nghĩa, kẻ tiểu nhân chỉ biết sự quan trọng của lợi." Những thương nhân thời xưa ở Trung Quốc quý trọng lời dạy của Nho giáo vốn tin vào nguyên tắc "Người quân tử muốn của cải sẽ kiếm nó bằng con đường ngay chính".

Phạm Lãi của nước Việt

Những doanh nhân chân chính đều thực sự noi theo tấm gương của Phạm Lãi, Quan Công. Trong lịch sử Việt, Lương Văn Can được xem như người thấy đầu tiên của giới doanh thương. Tinh thần xả bỏ, dùng tài năng kinh doanh của mình để giúp người khác của Thần Tài Phạm Lãi thể hiện trong triết lý kinh doanh của Lương Văn Can: kinh doanh chính là để phụng sự xã hội.

Cụ Cừ Lương khuyến các nhà buôn phải biết dùng đồng tiền đã kiếm được để phục vụ xã hội. Người làm kinh doanh cần phải cần kiệm, song lại cũng phải biết tiêu tiền - tức là biết biến những đồng tiền mồ hôi nước mắt của mình thành những giá trị. "Mình thời kiệm mà chu cấp cho người; chỗ nên tiêu thì đầu nhiều tiền cũng dùng tiêu; chỗ không nên tiêu thì đầu ít cũng dùng hoang phí; thế thời cơ nghiệp chẳng nát mà ăn đức mới rộng, như cứu người nạn, giúp người ngặt, cho người nghèo, thương người khổ; những việc thiện đó là chỗ nên tiêu tiền đó; còn như phôn hoa tốn đẹp kiểu xa dâm dâm những việc ác ấy là chỗ không nên bỏ tiền đó, hay chứa của mà lại hay bỏ của thế là ta sai khiến được của..."

Của cải và sự giàu có luôn phải đến từ lao động và trí tuệ của con người. Đó là một thứ nhân-quả, là đạo của tự nhiên. Nó nhắc ta tự lực, tự tin, tự chủ. Và đạo lý kinh doanh cao nhất không bao giờ là vì mình mà là vì người, không phải cầu cho mình và ở việc cho người.

Thành công hay thất bại không do ai ban phát mà do chính mỗi chúng ta tạo nên. Tất cả đều bắt nguồn lời nói, suy nghĩ, việc làm, thân, khẩu, ý của mỗi người. Bởi vậy, Đức Phật chỉ dạy con người quay trở về với bản nguyên của chính mình, thực hành lễ sống bằng sự hiểu biết về Đạo làm người thuận theo Thiên lý chứ không phải những niềm tin mù quáng. Nếu như không vì lòng tham mà biến đổi ý nghĩa của những câu chuyện đạo hạnh của người xưa, hẳn là ngày nay người ta đã biết Thần Tài thực sự bảo hộ ai.



Tranh minh họa Quan Công: Quan Công không liên quan gì đến phát tài. Quan Công tượng trưng cho nghĩa khí.

Sinh tử do mệnh, phú quý bởi nhân duyên

HẠNH THỊ

Vương Bưu, một viên quan thông sự của Hoàng đế triều đại nhà Đường từng nói, "Mọi sự việc gặp phải trong đời đều có nhân duyên. Nhân duyên và sự nghiệp đều có tiền định từ lâu. Là phúc hay họa, cả thời gian quá khứ và tương lai đều đã được định trước." (Sách "Thái Bình Quảng Ký")

Sinh tử hữu mệnh

Vương Bưu nhắc lại câu chuyện Vô Tác Thiên tàn sát dòng dõi của hoàng đế, lúc ấy thế tử bị đưa đến Đại Lý Tự phán tội chết. Thế tử than rằng: "Nếu ta không tránh được cái chết, vậy có gì phải vẫy bản đơm đạo." Nửa đêm, thế tử dùng cổ áo làm dây treo cổ mà tự vẫn. Nhưng đến khi trời sáng thế tử chợt tỉnh dậy, lại nói lại cười, lại ăn lại uống, giống như lúc còn ở hoàng cung vậy.

Thế tử kể lại: "Ta vừa chết thì quan âm phủ tức giận nói với ta rằng: 'Người cần phải bị giết chết, sao lại dám tự tử? Mau mau trở về chịu hình pháp!' Ta bèn hỏi nguyên cớ tại sao, quan âm phủ liền lấy sổ sinh tử ra đưa cho ta xem. Thì ra đời trước ta đã sát nhân hại mệnh, nên đời này phải báo ứng đến mang." Bởi thế từ đó hiểu rõ nhân quả báo ứng, thế nên vào giờ phút hành hình sắc mặt vẫn điềm nhiên bình tĩnh, không hề sợ hãi chút nào.

Thế tử biết rằng mọi thứ đều đã được sắp đặt sẵn, nên ông ta không có sợ hãi gì khi bị xử tử hình. Đường như khi một người sinh ra trên cõi đời, sự sống và cái chết của anh ta đã được sắp đặt sẵn. Mùa gió trong đời này là từ những hạt giống đã gieo trồng từ đời trước. Phú quý được hưởng từ việc gieo công đức. Nghiệp báo là do kiếp trước đã làm điều sai. Nhân quả không ai thoát được.

Phú quý tại Thiên

Trong cuốn "Hội Xương Giải Di" thời nhà Đường, có câu chuyện về quan lệnh sử Khúc Tư Minh thân nhiên trước công danh phú quý, nhìn trước được mệnh Trời khiến Thượng thư Triệu Đông Hy bội phục. Triệu Đông Hy là Thượng thư Bộ Lại. Bộ Lại tham gia vào việc tuyển trạch quan viên, mỗi năm đều tuyển trạch quan lại cho các phủ quan, chiếu theo thông lệ thì mỗi người có thể tuyển một viên ngoại. Đợi đến khi bàn luận việc tiến cử người thân của mình, thì mọi người đều xin được tiến cử.

Có một người tên là Tư Minh, trong suốt hai năm, nghe nói ông đều không tiến cử bản thân mình hay bất kỳ ai. Đông Hy nói với ông rằng: "Tuyển quan viên là bình thường. Trong phủ cần có quan vị, hoặc tuyển người khác cũng sẽ có lợi ích." Tư Minh vẫn không nói gì, chỉ âm ỉ đáp lại rồi lui về.

Đông Hy càng lay lăm kỳ lạ hơn. Một ngày, ông triệu Tư Minh đến và nói: "Dựa vào quyền thế của tôi hiện nay, với hơn 3,000 người đang chờ được tuyển chọn, chỉ cần tôi động động bút, là có



Phật gia giảng: Con người đến cõi thế gian, một đời người sớm đã được an bài, khi nào chào đời, khi nào về cát bụi, đều đã có định số sẵn bởi nhân quả đời trước - đời này.

SHUTTERSTOCK



thế từ nghèo thành giàu, vứt bỏ bán hàn dác được phú quý, hoặc đổi hoặc no, đều do bút của tôi quyết định, mọi người ai cũng đều tiến cử, duy chỉ có ông không nói gì cả, là nguyên nhân gì vậy?"

Tư Minh nói: "Sinh tử của người là do vận mệnh quyết định, phú quý là do Trời định, quan chức nên tới thì đã tới, chưa được thì cũng đâu cần phải buồn bã? Hơn 3,000 người, một quan một danh, đây đều là vận mệnh quyết định, chỉ là mượn nét bút của Thượng thư ngài thôi. Tôi tự biết là vận mệnh của tôi vẫn chưa hanh thông, vì thế không dám đem chuyện này ra làm phiền ngài."

Đông Hy nói: "Nếu đúng như lời ông nói, thì ông đúng là một người tài năng, vậy ông có thể biết được họa phúc của mình chăng?" Tư Minh nói: "Tài năng thì tôi không dám nhận, Tư Minh chỉ thời gian đã được định trước mà ngay cả phương thức cũng được định sẵn rồi."

Đông Hy nói: "Năm sau sẽ làm chức quan gì?" Tư Minh đáp: "Việc này tôi đã quên rồi."

Đông Hy nói: "Sao lại như vậy?" Tư Minh nói: "Vậy hãy để tôi viết ra ngày tháng tôi nhậm chức, nhận được bổng lộc bao nhiêu, lại xin Thượng thư cùng niềm phong lai. Nhờ ông khoét một chỗ nhỏ trên bức tường phòng khách, giấu vào trong, rồi lấy bùn đất đắp kín lại, vào ngày nhậm chức năm sau nếu có sai một chữ, tôi sẽ chết ngay dưới bậc thềm này." Nói xong liền từ biệt rời đi.

Đông Hy không nói gì, nhưng trong tâm lại trách Tư Minh quá cuồng vọng, nghĩ bụng muốn phê cho người khác làm quan. Đột nhiên một hôm, Hoàng thượng tới sứ nước nóng thì thấy hươu trắng bay lên trời, thế là đổi huyện Hội Xương thành huyện Chiêu Ứng. Lệnh được

đưa đến Bộ Lại, lệnh cắt cử người làm quan ở đó, Đông Hy lập tức cắt cử Tư Minh đến huyện đó.

Đợi đến khi sự việc này kết thúc xong, Đông Hy triệu Tư Minh lại hỏi: "Hôm qua Hoàng thượng đi suối nước nóng, thấy bạch lộc thăng thiên, bèn đổi tên huyện đó thành Chiêu Ứng. Huyện đó cũng Trường An mười nghìn năm cũng sẽ không giống nhau; hiện tại tôi đã dâng tên ông làm quan tại đó; vậy chẳng phải những lời ông nói đều sai sao? Làm sao có thể tiên đoán trước được?" Tư Minh nói: "Thế mới ông khoét tường kiểm nghiệm thử xem!"

Đông Hy lập tức cho mở tường có niêm phong, chỉ thấy Tư Minh viết rằng: "Trong tháng này, Hoàng thượng sẽ đến suối nước nóng và đổi tên huyện thành Chiêu Ứng, được ban cho chức quan đó, còn được nhận bổng lộc." Không sai một chữ. Đông Hy vô cùng kinh ngạc; từ đó về sau có việc gì thì đều phải người hỏi Tư Minh, giống như Thần linh ứng nghiệm vậy.

Người xưa nói: Mệnh là do Trời chủ định. Diêm Vương muốn canh 3 phải chết thì tuyệt đối không thể kéo dài đến canh 5. Khi ấy, không chỉ thời gian đã được định trước mà ngay cả phương thức cũng được định sẵn rồi.

Phật gia giảng: Con người đến cõi thế gian, một đời người sớm đã được an bài, khi nào chào đời, khi nào về cát bụi, đều đã có định số sẵn bởi nhân quả đời trước - đời này. Nhân đời trước tạo quả đời này, hành thiện thì tích đức, làm ác thì tạo nghiệp, không việc gì là không phải hoàn trả.

"Thiên đạo vô thân, thường dữ thiện nhân" (Đạo Đức Kinh), nghĩa là đạo Trời không thiên vị bất kỳ ai, thường chỉ giúp đỡ người thiện. Bậc trí giả xưa nay hiểu đạo Trời, không vì danh lợi mà tranh đấu, vinh hoa cuồng vọng, nghĩ bụng muốn phê cho người khác làm quan. Đột nhiên một hôm, Hoàng thượng tới sứ nước nóng thì thấy hươu trắng bay lên trời, thế là đổi huyện Hội Xương thành huyện Chiêu Ứng. Lệnh được

EPOCH TIMES
TIẾNG VIỆT

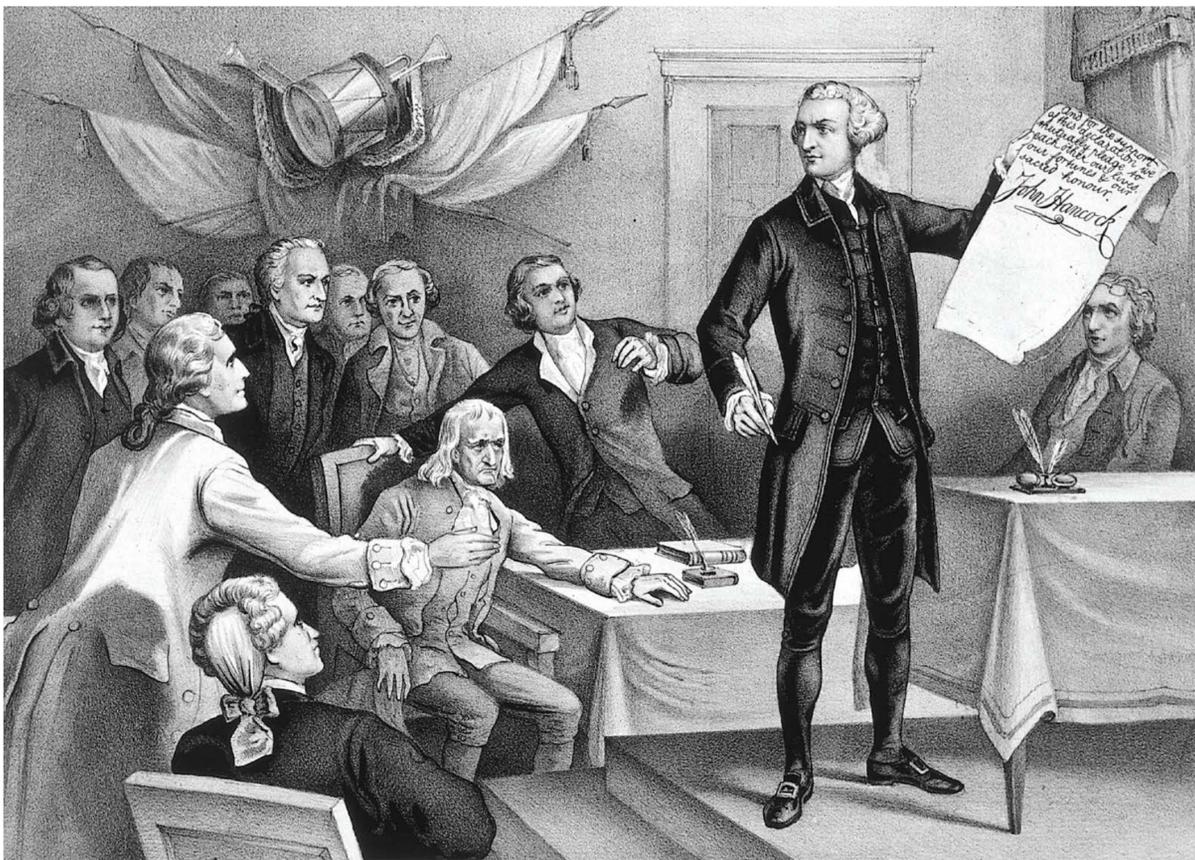
BẠN MUỐN CHIA SẺ BÁO VỚI NGƯỜI THÂN, BẠN BÈ?

Epoch Times Tiếng Việt sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.

ĐẶT MUA BÁO NGAY HÔM NAY:

TEL: (626) 618-6168 (714) 356-8899

WWW.ETVIET.COM
10962 Main Street, Suite 101, El Monte, CA 91731-2922



Ngày 4/7/1776, John Hancock, Chủ tịch của Quốc hội Lục địa đã ký tên vào Tuyên ngôn Độc lập, dưới sự chứng kiến của những người yêu nước Robert Morris, Samuel Adams, Benjamin Rush, Richard Henry Lee, Charles Carroll, John Witherspoon, John Adams, và Edward Rutledge. In bởi Currier & Ives.

‘BÁO CÁO 1776’: Một cuốn sách phải đọc dành cho những người yêu nước

JEFF MINICK

Mùa thu năm 2020, cựu Tổng thống Donald Trump đã thành lập Ủy ban 1776, giao cho các thành viên nhiệm vụ “nuôi dưỡng một nền giáo dục tốt hơn cho người Hoa Kỳ theo các nguyên tắc và lịch sử của quốc gia chúng ta”. Ngày 18/01, Ủy ban đã phát hành “1776 Report” (Báo cáo 1776).

Ngày 20/01, trong ngày đầu tiên nhậm chức, tân Tổng thống đắc cử Joe Biden đã ký sắc lệnh giải tán Ủy ban và thu hồi lại báo cáo. Trước đó, một số thành viên cấp tiến đã rất phản nộ với bản báo cáo này. Bài viết từ tờ Chicago Tribune là một trong các ví dụ đó:

“Trong báo cáo mà ông Trump hy vọng sẽ được sử dụng trong các lớp học trên toàn quốc, Ủy ban đã tôn vinh những người sáng lập đất nước, hạ thấp trách nhiệm của Hoa Kỳ đối với chế độ nô lệ, lên án sự trối dặ của chính trị cấp tiến và lập luận rằng phong trào dân quyền đã vi phạm ‘lý tưởng cao cả’ được các Tổ phụ Lập quốc tán thành.”

“Ban hội thẩm, không bao gồm nhà sử học chuyên nghiệp của Hoa Kỳ, đã phàn nàn về ‘những hệ tư tưởng thời thượng và sai lầm’ vốn mô tả câu chuyện của đất nước chúng ta theo kiểu ‘áp bức và nạn nhân’. Thay vào đó, ban hội thẩm kêu gọi những nỗ lực mới để bồi dưỡng ‘một tình yêu chân thật và đúng cảm cho đất nước chúng ta.’”

Tờ báo trích dẫn lời phản đối của một số nhà sử học trong các trường đại học, một người trong số họ mô tả bản báo cáo là “một kiểu tiếp cận lịch sử lớp sáu hoặc lớp bảy để làm cho bọn trẻ cảm thấy dễ chịu”.

Vì vậy, tôi quyết định đọc “Báo cáo 1776”; quý vị có thể tìm thấy trên trang web của Trưởng Cao đẳng Hillsdale. Và sau đây là những điều tôi đã tìm thấy.

Tầm nhìn về quá khứ và hiện tại

Báo cáo bắt đầu bằng cách lưu ý rằng mục đích của Ủy ban là “tạo điều kiện cho thế hệ trẻ hiểu được lịch sử, các nguyên tắc lập quốc của Hoa Kỳ, và cố gắng hình thành một liên minh hoàn hảo hơn.” Sau đó, Ủy ban cho biết thêm: “Điều này đòi hỏi phải khôi phục lại nền giáo dục Hoa Kỳ,” và “tìm hiểu lại bản sắc chung bắt nguồn từ các nguyên tắc lập quốc của chúng ta...”

Trong các đoạn còn lại của Lời giới thiệu này, các tác giả đề cập đến sự chia rẽ hiện tại ở Hoa Kỳ, thừa nhận rằng Hoa Kỳ không phải lúc nào cũng sống theo lý tưởng của mình, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nghiên cứu các tài liệu và lịch sử phía sau quá trình lập quốc của Hoa Kỳ. Bằng cách làm như vậy, họ cho rằng một sinh viên có nền tảng về những khái niệm này sẽ “trở thành một người tốt hơn, một công dân tốt hơn và một đối tác tốt hơn khi Hoa Kỳ thử nghiệm nền chính phủ tự trị (self-government).”

Nếu chúng ta đọc Lời giới thiệu này, chúng ta thấy rằng các tác giả quan tâm đến việc truyền đạt kiến thức về lịch sử Hoa Kỳ cho học sinh và toàn bộ chúng ta, đồng thời làm sống lại tình yêu đối với Giác mơ tự do và công lý của Hoa Kỳ.

Nguyên tắc lập quốc

Trong hai phần tiếp theo của báo cáo, Ủy ban phân tích sự ra đời của Tuyên ngôn Độc lập và Hiến pháp. Trong những trang này, các thành viên của Ủy ban cung cấp cho chúng ta những thông tin súc tích và rõ ràng về lịch sử của hai văn bản, trích dẫn câu chuyện

“**Khi chúng ta trân trọng Hoa Kỳ vì đúng những gì của Hoa Kỳ, chúng ta biết rằng Tuyên ngôn Độc lập của chúng ta đáng được bảo tồn. Hiến pháp của chúng ta đáng được bảo vệ, đồng bào đáng được yêu thương, và đất nước của chúng ta đáng để chiến đấu.**”

Trích “Báo cáo 1776”



“Tuyên ngôn Độc lập”, ngày 4/7/1776, một bản sao năm 1823 của William Stone.

về những người Hoa Kỳ có ảnh hưởng lớn, từ các Tổ Phụ Lập Quốc cho đến Martin Luther King Jr.

Tôi đã đọc rất nhiều về lịch sử trong suốt cuộc đời mình – tôi học chuyên ngành lịch sử ở trường đại học và sau đó hoàn thành hai năm nghiên cứu sau đại học – và tôi hoang mang trước những người chỉ trích “Báo cáo 1776” là thiên cận. Ủy ban trình bày lịch sử của cả Tuyên ngôn và Hiến pháp một cách xuất sắc, vì tính chi tiết, sự ngắn gọn và khả năng thấu hiểu được những khó khăn mà các Tổ phụ phải đối mặt khi lập quốc.

Ở đây, tôi có thể kể tên rằng những kẻ chỉ trích này đã nói gian vu Ủy ban kiến quyết bảo vệ những nền tảng của quyền tự do, bao gồm cả những lời giải thích liên quan đến Tu chính án thứ nhất và thứ hai của chúng ta cũng như việc dùng từ “những người yêu nước.”

‘Quyền lợi’ của Nhóm

Các trang đầu tiên của phần tiếp theo, “Những Thách Thức Đối Với Các Nguyên Tắc của Hoa Kỳ” (Challenges to America’s Principles), đề cập đến chế độ nô lệ.

Về chế độ nô lệ, “Báo cáo 1776” đề cập đến sự lên án chế độ nô lệ của những người đàn ông như John Adams – “một sự lấy nhiệm xấu xa trong tính cách con người” – và thậm chí của Thomas Jefferson, người mà Ủy ban lưu ý là đã sử dụng nô lệ, rằng: “Tôi run sợ cho đất nước của tôi khi tôi nghiệm ra rằng Đức Chúa Trời là công bình; rằng công lý của Ngài không thể nguyên mãi mãi.”

Báo cáo cũng nêu rõ: “Nền Cộng hòa của chúng

ta đã gieo mầm cho cái chết của chế độ nô lệ ở Hoa Kỳ. Tuyên bố chưa đủ chặt chẽ trong Tuyên ngôn Độc lập về quyền bình đẳng của con người hoàn toàn đối lập với sự tồn tại của thân phận nô lệ, và những thỏa hiệp trong Hiến pháp là tiền đề cho việc bãi bỏ chế độ nô lệ.”

Hoa Kỳ chấm dứt chế độ nô lệ bằng một cuộc nội chiến đẫm máu, cuối cùng đã gạt bỏ đạo luật Jim Crow nghiệt ngã, và giờ đây Hoa Kỳ là nơi sinh sống của người dân từ các quốc gia trên khắp thế giới. Chúng ta không bao giờ có thể sống trong một thế giới hoàn hảo, nhưng chúng ta có thể tự hào một cách chính đáng về chặng đường dài thoát khỏi sự phân biệt chủng tộc và định kiến.

Nhưng như báo cáo nêu rõ: “Tuy nhiên, thiệt hại do việc phủ nhận các nguyên tắc cốt lõi của Hoa Kỳ và việc cố gắng thay thế chúng bằng các lợi ích nhóm dường như lại rất sâu rộng và lâu dài. Quả thật, những thứ này là gốc rễ trực tiếp của một số lý thuyết phá hoại ngày nay, đã gây chia rẽ dân tộc và xé nát cấu trúc quốc gia.”

Kim hãm Tự do

Trong phần còn lại của “Những Thách Thức Đối Với Các Nguyên Tắc của Hoa Kỳ”, những tác giả đã đề cập đến chủ nghĩa cấp tiến, nền chính trị bản sắc nhóm, chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa cộng sản. Họ đưa ra một bản tóm tắt tuyệt vời về hai hệ tư tưởng đó, rất nhiều người dân Hoa Kỳ đã đổ máu để chiến đấu chống lại chúng trong nhiều cuộc chiến tranh. Họ chỉ ra rằng các nguyên tắc Hoa Kỳ hoàn toàn trái ngược với không chỉ các hệ thống độc tài toàn trị thất bại đó mà còn với các tư tưởng về chủ nghĩa cấp tiến và “các giai cấp được bảo vệ ngày nay dựa trên chủng tộc và các nhóm có đặc điểm chung khác.” Các tác giả cho rằng sự xâm nhập của chính trị bản sắc nhóm vào chính phủ và diễn đàn công cộng làm suy giảm quyền tự do cá nhân và gia tăng sự chia rẽ gay gắt ngày nay giữa những người dân.

Họ cũng lưu ý sự phát triển của một bộ máy quan liêu liên bang rộng lớn của Hoa Kỳ trong thế kỷ qua: “Chính phủ ngầm này không bao giờ được bầu qua các cuộc bầu cử và hoạt động hầu như không có sự giám sát và sự cân bằng quyền lực. Những Tổ Phụ của chúng ta luôn phân đối những chính phủ không chịu trách nhiệm trước người dân và không có sự kiểm chế của Hiến pháp, nhưng điều đó vẫn đang tiếp diễn xung quanh chúng ta.”

Với sự tán công vào tổ chức mà một số người gọi là Nhà nước Ngâm (Deep State), không có gì ngạc nhiên khi “Báo cáo 1776” phải hứng chịu nhiều lời chỉ trích như vậy.

Xa rời Trí tuệ thực sự

Tuy nhiên, chính phần cuối cùng, “Nhiệm vụ Đối mới Quốc gia” (The Task of National Renewal), chắc chắn đã dẫn đến sự phân đối dữ dội và xóa sổ nhanh chóng “Báo cáo 1776”. Ví dụ, ở đây, những soạn giả nói nhiệm vụ của các trường đại học hiện nay là “điểm nóng của chủ nghĩa chống Hoa Kỳ, của sự phi báng và kiểm duyệt, những điều này kết hợp với nhau để tạo ra trong sinh viên và cả nền văn hóa – nhẹ nhất là sự khinh bỉ và tệ nhất là sự căm ghét hoàn toàn đối với đất nước này.”

Cũng tại đây, điều làm tôi ngạc nhiên, Ủy ban nhấn mạnh vai trò của gia đình là “người thầy đầu tiên”, để xuất các cuộc thảo luận trong bữa tối về quyền tự do, và tuyên bố rằng “khi các gia đình cùng nhau cầu

nguyện, họ cùng nhau thừa nhận sự phù hộ của Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đáng đã ban cho họ quyền tự do thiêng liêng.” Lần cuối cùng chúng ta nghe thấy một cơ quan chính phủ bày tỏ những ý kiến như vậy là khi nào?

Một điều đẹp đẽ

Trong bài báo trên Breitbart với tiêu đề “Bản báo cáo 1776 của ông Trump là một điều kỳ diệu” (Trump’s 1776 Report Is a Marvel), James Delingpole viết: “Bản báo cáo 1776 do Ủy ban Cố vấn 1776 của Tổng thống Trump tạo ra về đẹp, phẩm giá, và sự uyên bác đến mức khiến tôi ước mình là người Hoa Kỳ, chứ không phải người Anh.”

Sau đó, ông ấy trích đoạn từ báo cáo: “Trở thành một người Hoa Kỳ có nghĩa là một cái gì đó cao quý và tốt đẹp. Điều đó có nghĩa là quý trọng tự do và đón nhận sức sống của một nền tự trị. Chúng ta được định hình bởi vẻ đẹp, lòng rộng lượng, và sự hoang sơ của lục địa chúng ta. Chúng ta đoàn kết với nhau bởi vinh quang của lịch sử. Và chúng ta khác biệt bởi tinh thần Hoa Kỳ là sự cởi mở, trung thực, lạc quan, quyết tâm, hào phóng, tự tin, tốt bụng, chăm chỉ, dũng cảm và hy vọng. Các nguyên tắc lập quốc của chúng ta không tạo ra những đức tính này, nhưng các nguyên tắc đã đặt nên tảng cho chúng phát triển, mở rộng, và đưa Hoa Kỳ thành một quốc gia công bằng và vinh quang nhất trong lịch sử.”

Gần cuối bản báo cáo, chúng ta thấy những dòng chữ sau: “Khi chúng ta trân trọng Hoa Kỳ vì đúng những gì của Hoa Kỳ, chúng ta biết rằng Tuyên ngôn Độc lập của chúng ta đáng được bảo tồn, Hiến pháp của chúng ta đáng được bảo vệ, đồng bào đáng được yêu thương, và đất nước của chúng ta đáng để chiến đấu.”

Khi bãi bỏ Ủy ban 1776 và xóa sổ bản báo cáo này, ông Joe Biden có đọc nó không? Và chính quyền của ông đã vạch ra một ranh giới trên cát. Một bên là tất cả những người yêu nước, theo đuổi tự do và công lý theo luật pháp. Phía bên kia là những người phủ nhận các nguyên tắc lập quốc của đất nước và đang hành động để xóa bỏ chúng.

Hãy đọc “Báo cáo 1776”. Xem quý vị nghĩ sao.

Báo cáo 1776, ngoài phiên bản trực tuyến của Trưởng Cao đẳng Hillsdale, Encounter Books (một nhà xuất bản ủng hộ tự do và những thành tựu của nền văn minh phương Tây), bản dưới dạng sách sẽ sớm được xuất bản.

Tôi khuyến khích độc giả nên mua viên ngọc quý giá này của Hoa Kỳ.

Ông Jeff Minick có bốn người con và một trung đội cháu chắt ở tuổi đang lớn. Ông dạy lịch sử, văn học và tiếng Latin tại Asheville, N.C. trong 20 năm. Hiện nay, ông sống và viết cho Front Royal, Va. Vui lòng truy cập JeffMinick.com để theo dõi blog của ông.

Ngân Hà biên dịch



“Báo cáo 1776” ghi: “Khi các gia đình cùng nhau cầu nguyện, họ cùng nhau thừa nhận sự phù hộ của Đức Chúa Trời Toàn năng, Đáng đã ban cho họ quyền tự do thiêng liêng.”

Cho thì giàu hơn là nhận



HẠNH THỊ

Vào thời Minh, có hai anh em tính tình rất khác nhau. Người anh thì tham lam, lưỡi biếng, và hay càn nhân. Người em thì siêng năng, có trách nhiệm, và thích giúp đỡ mọi người.

Một ngày nọ, hai anh em đẩy xe hàng đi bán. Trời mưa lớn, đường xá rất trơn, người anh bị trượt chân và chiếc xe lúi họ rớt xuống vực thẳm.

Họ đến một thế giới khác, một lĩnh cảnh đang chờ họ bên ngoài tòa án và đưa họ đến trước Diêm vương.

Diêm vương nói: “Vi cả hai người đều không làm điều gì quá tốt hay quá xấu, nên để sẽ đấu thai làm người lại. Phân quan! Kiểm tra xem có gia đình nào sắp sinh không?”

Phân quan liền xem xét sách sinh tử cẩn thận và nói: “Thưa đại vương, hai gia đình họ Triệu và họ Tạ đang chờ ngày sinh. Con trai nhà họ Triệu sẽ bố thí và giúp đỡ người khác khi lớn lên, nhưng con trai nhà họ Tạ sẽ nhận sự giúp đỡ từ người khác.”

Diêm vương nói: “Nếu đúng như vậy thì cho hai anh em đấu thai vào hai gia đình đó.”

Sau khi nghe quyết định của Diêm vương, người anh trai nghĩ: Nếu mình sinh vào nhà họ Triệu mình sẽ phải làm nhiều việc và giúp đỡ người khác. Mình sẽ rất bận rộn chạy ngược chạy xuôi để giúp người. Nếu mà nhận sự giúp đỡ của người khác thì mình sẽ thoải mái và rảnh rỗi hơn.

Sau đó người anh quý xuống trước mặt Diêm vương: “Tâu đại vương, nếu việc làm suốt đời của tôi là giúp đỡ người khác thì khó khăn quá. Cầu xin đại vương cho tôi sinh vào nhà họ Tạ để tôi có thể nhận lấy sự giúp đỡ từ người khác”.

Diêm vương liền nói: “Ai sinh và nhà họ Triệu đây?”

Người em trai trả lời: “Tâu đại vương, hãy cho anh trai của tôi sinh vào nhà họ Tạ. Tôi tình nguyện sinh vào nhà họ Triệu để giúp đỡ những người khó khăn.”

Hai anh em vì thế sinh vào nhà họ Triệu và họ Tạ. Vì lời hứa sẽ giúp đỡ người nghèo khó, người em trai sinh vào nhà họ Triệu giàu có và cao quý. Khi cậu lớn lên, là người đôn hậu và luôn sẵn sàng giúp đỡ người nghèo khổ. Nhờ tiền của nhà họ Triệu, cậu đã giúp được rất nhiều người.

Còn người anh trai, đã ước là nhận sự giúp đỡ từ người khác. Anh sinh vào nhà họ Tạ, phải đi xin thức ăn thừa, luôn nhận sự giúp đỡ từ thiện và thương hại từ người khác.

Quả thật, “Cho đi thì giàu hơn nhận lại”, lòng nhân từ mới thật đáng quý. Người có lòng nhân, trời sẽ giúp.

Con người trong xã hội ngày nay thường thấy càng chiếm được lợi thì càng tốt, còn người chịu thiệt là kẻ hèn yếu, là người xuẩn ngốc. Nhưng người xưa lại dạy rằng: “Chịu thiệt chính là phúc!”, bởi Phúc ở thế gian con người đều là đối từ Đức mà ra. Phạt gia giáng chịu thiệt, chịu khổ thì có thể tích đức.

Người có thể chịu thiệt ít có tâm lòng khoan dung độ lượng, chịu nhân nhục. Vậy nên có nhân dùng tiêu chuẩn “có hay không có khả năng chịu thiệt” làm yếu tố đầu tiên để nhận biết người quân tử và kẻ tiểu nhân.

Ngày xưa, có một vị thượng thư tên Lâm Thoái Trai; ông có rất nhiều phúc đức, con cháu đầy đàn. Lúc ông sắp lâm chung, con cháu quỳ trước mặt thỉnh cầu lời giáo huấn. Lâm Thoái Trai nói: “Ta không có lời nào khác, chỉ khuyến cáo con cho học ‘chịu thiệt’ là được rồi.”

Vậy nên cho đi thì giàu hơn là nhận. Có câu rằng: Những gì người khác nợ bạn, ông Trời sẽ trả lại cho bạn.



CLARK YOUNG/UNSPLASH



PHINEAS ADAMS/UNSPLASH

Nếu suy xét kỹ, chúng ta nhận ra rằng tự lực là mục tiêu chính của giáo dục.

Tự lực: Một phẩm chất tốt đẹp của người dân Hoa Kỳ

JEFF MINICK

Vào một buổi chiều se lạnh ngay sau Lễ Tạ ơn, tôi đứng giữa đám đông trước cửa hàng sửa chữa xe hơi tự động ở Front Royal, Virginia, nhìn người thợ sửa xe cố gắng tháo các nắp kim loại khỏi van áp suất trên lốp xe. Anh ấy giải thích rằng không nên đặt những chiếc nắp như vậy vào những vôi phun này vì chúng sẽ bị kẹt, và việc dùng lực để tháo nó ra có thể làm hỏng lốp xe. Đầu tiên, anh ấy dùng nước xịt chống rỉ WD-40 và đem ra một chiếc cờ lê. Sau đó anh đi vào trong, quay lại với một cái đèn hàn, thận trọng đốt nóng một cái nắp và van, rồi thử tháo lại bằng cờ lê.

"Thật là ấn tượng," Tôi nói khi chiếc nắp bật ra. Anh người nhìn tôi và nói. "Tôi lớn lên ở một trang trại gần đây vào những năm 70. Thời đó chúng tôi không có nhiều thứ, và cũng không có gì nhiều để mà mua dùng. Chúng tôi đã quen với việc tự làm, và đó là cách mà tôi học được những điều này."

Người thợ lành nghề này đã tháo thành công cả bốn chiếc nắp kim loại, thay thế chúng bằng những chiếc nắp nhựa và nói: "Chà, điều đó đã giúp ông tiết kiệm được khoảng 400 USD đấy." Tôi cảm ơn anh và hỏi xem phải trả bao nhiêu tiền. "Không tính phí", anh ấy nói, và khi tôi không chịu, anh ấy vẫy tôi đi. Tuần sau, tôi mang cho anh ấy và các nhân viên của anh ba thùng bánh quy lớn tôi mua từ cửa hàng tạp hóa.

Và tôi ngắm nghía những gì anh ấy nói về việc lớn lên ở trang trại đó.

Bài học từ quá khứ

Từ lịch sử sơ khai của Hoa Kỳ, tự lực là một đức tính được đánh giá cao.

Người Hoa Kỳ chúng ta đã rèn luyện



PUBLIC DOMAIN

Nam diễn viên Michael Landon trong vai Charles Ingalls trong bộ phim truyền hình nổi tiếng "Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên."

đức tính đó bởi vì từ những ngày đầu tiên, những người thuộc địa chỉ có thể trông chờ vào bản thân và nguồn lực của mình để tồn tại. Trong vài thế kỷ sau đó, những người dân ông và phụ nữ đến định cư vùng đất này, đặc biệt là những người tiên phong và những người ở ngoài thuộc địa, họ sử dụng kỹ năng tự cung tự cấp, trí thông minh và những kiến thức thông thường cùng những người hàng xóm sửa chữa xe cộ, trồng trọt, bày biện thức ăn trên bàn, hộ sinh, và chăm sóc người bệnh. Khi tuyệt vọng và cần giúp đỡ, họ sẽ tìm đến gia đình và bạn bè, hoặc nhà thờ địa phương để được hỗ trợ.

Hãy nghĩ về người cha và người mẹ nhà Ingalls trong loạt sách và phim truyền hình nổi tiếng "Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên". Từ dãy Appalachians đến Đại Bình Nguyên Bắc Hoa Kỳ (Great Plains), hàng triệu người Hoa Kỳ là tổ tiên của chúng ta đã sống với tất cả những gì họ có, giống như nhà Ingalls.

Phong cách Hoa Kỳ

Các nhà văn như Ralph Waldo Emerson, James Fenimore Cooper, và Henry David Thoreau đã đưa ra ý tưởng về sự độc lập tự chủ này. Trong bài luận "Tự lực cánh sinh" (Self-Reliance), Emerson đã đề cập đến một trường học về sự không khuất phục và tính cá nhân, và ông khuyến khích mọi người theo những ngôi sao dẫn đường của chính mình. Trong cuốn "Người Mohican cuối cùng" (The Last of the Mohicans) của Cooper, Natty Bumppo là một người dân bản địa vùng biên thuân tuý, anh sống một mình và tồn tại như trí thông minh và hiểu biết về khu rừng với khẩu súng dài. Trong "Walden", Thoreau viết về cuộc

sống một năm của mình trong khu rừng, anh cố gắng làm nhiều việc nhất có thể chỉ bằng đôi tay.

Từ đó, nền văn học của chúng ta đề cao tính độc lập và sự kiên cường khi đối mặt với nghịch cảnh. Chúng ta tìm thấy một ví dụ kinh điển về sự kiên cường như vậy trong cuốn tiểu thuyết "Sự gan góc chân chính" (True Grit) của Charles Portis, tác phẩm mà Hollywood đã hai lần chuyển thể thành phim. Với ý định trả thù kẻ giết cha của mình, Mattie thuê Nguyễn soái Hoa Kỳ là "Gà Trống" Cogburn để truy tìm kẻ giết người và nhất quyết đồng hành cùng ông ta trong cuộc truy lùng. Mattie chứng tỏ mình là một phụ nữ trẻ mạnh mẽ có thể tự bảo vệ bản thân trong khi thực hiện nhiệm vụ.

Ý thức độc lập tự cường của người Hoa Kỳ cũng trở thành chủ đề chính trong các bộ phim. Gary Cooper trong "Trưa hè nắng gắt" (High Noon), Jimmy Stewart trong "Ông Smith tới Hoa Thịnh Đốn" (Mr. Smith Goes to Washington), Dorothy McGuire trong "Cây cỏ mọc ở Brooklyn" (A Tree Grows in Brooklyn), John Wayne trong rất nhiều phim Miền Tây: Những bộ phim này và hàng ngàn bộ phim khác miêu tả người Hoa Kỳ là những người có thể thành công với sự kiên trì gan góc.

Dạy tính tự lực

Nếu suy xét kỹ, chúng ta nhận ra rằng tự lực là mục tiêu chính của giáo dục. Chúng ta dạy Johnny tháo dây giày, tự mặc quần áo, đọc sách, ăn bằng muỗng nĩa chứ không phải bằng ngón tay. Khi lớn hơn, cậu ta phải học lái xe hơi, thay lốp, cân đối số sách, và hàng ngàn công việc lớn nhỏ khác sẽ khiến cậu ta trưởng thành.

Họ khuyến khích cậu ấy làm việc bên ngoài trong suốt mùa hè hoặc thậm chí sau giờ học, để dành tiền học đại học hoặc mua chiếc xe mà cậu yêu thích; do đó, cậu không chỉ học được tính tự lực mà còn biết ước chế bản thân. Bằng cách khuyến khích và tự làm gương, họ giúp cậu làm quen với các công cụ logic và lý trí để tự giải quyết những vấn đề của mình khi bước ra thế giới.

Cái giá phải trả khi không chú trọng tính tự lực

Không phải tất cả các bậc cha mẹ đều lựa chọn con đường này, đặc biệt khi con của họ đã khôn lớn. Họ mang biệt danh mà một số người gọi là "cha mẹ tự thắng", luôn bay lượn trên đầu con ngay cả sau khi con họ vào đại học. Họ tháo gỡ các khó khăn và mở đường cho chúng, ví dụ như gọi cho giáo sư sau khi con gái họ nhận được điểm B thay vì điểm A cho bài luận tiếng Anh hoặc gặp chủ công ty của con trai về vấn đề của chúng nơi công sở.

Trở trêu thay, những nỗ lực giúp đỡ con cái của chúng ta lại trở thành những điều cản đường chúng trở nên tự lực và trưởng thành.

Thế hệ của chúng ta cũng vậy, sự suy giảm ý thức tự lực mang lại những nguy hiểm cho một chính phủ lớn. Xưa kia chúng ta tự đi một mình với những vấn đề khó khăn hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ của những người xung quanh, thì giờ đây nhiều người tự động tìm đến chính phủ để được hỗ trợ. Chúng ta muốn chính phủ giáo dục con cái chúng ta, chăm sóc chúng ta khi bị ốm, cho chúng ta tiền khi không làm việc, tịch thu tiền của người này và đưa cho người khác.

Trong một thời gian dài, ngày càng xa rời tính tự lực tự cường khiến chúng ta quý giá dưới các quan chức và chính trị gia và trao nhiều quyền lực hơn cho họ. Đại dịch xảy ra là một ví dụ hoàn hảo cho xu hướng này. Thay vì đối xử với cứ từ như những người trưởng

thành, để nghị họ làm thế nào đó để giữ cho bản thân an toàn, thì một số thị trường và thống đốc đã ban hành một loạt các sắc lệnh và đối xử với những công dân như thế đó là trẻ em. Cách làm này khiến rất nhiều người tức giận, nhưng một phần là do chúng ta đã từ bỏ tính tự lực và tự kiểm soát.

Những giới hạn

Tất nhiên, không ai trong chúng ta có thể đóng vai Robinson Crusoe một lúc mọi nơi, và tính tự lực không có nghĩa là không nhận giúp đỡ của người khác. Giống như tôi vẫn cần thợ sửa xe, những người khác có thể giúp chúng ta gánh vác những trách nhiệm nặng nề.

Ví dụ, sau khi vợ tôi qua đời, bạn bè và cha mẹ của những tôi học sinh tôi đang dạy đã giúp tôi trong nhiều tháng ròng. Họ mang thức ăn cho gia đình tôi, chăm sóc cậu con trai 9 tuổi khi tôi đang dạy học, đóng tiền vào quỹ học đại học cho các con tôi, họ đã giúp tôi làm những việc mà vợ tôi đã làm. Tôi có thể nào sống bình thường mà không cần sự giúp đỡ

đó không? Có lẽ có. Nhưng tôi luôn có lòng biết ơn vô bờ bến với họ và những gì họ đã làm cho tôi. Vào một dịp khác, một nhóm phụ huynh quyên góp được một khoản tiền lớn để đưa tôi đến Âu Châu. Khi tôi nói với con gái tôi rằng tôi không thoải mái khi nhận món quà này và có lẽ tôi sẽ từ chối, nó đã nói thế này: "Đó là một điều tội lỗi. Cha đang từ chối cho họ nhận được làm điều thiện. Cha hãy nhận tiền và đi Âu Châu đi cha a."

Con bé nói đúng và tôi đã sai. Được tự do giữ đầy cương, sự tự lực có thể trở thành một niềm tự hào lớn lao.

Bảo vệ phẩm giá

Được xuất bản năm 1898, cuốn "Tự chủ: Vương quyền và Uy nghiêm" (Self-Control: Its Kingship and Majesty) của William George Jordan là một cuốn sách cổ xưa về tính tự lực. Trong Chương 13, "Phẩm giá

của sự tự lực", Jordan viết: "Người đàn ông tự lực nói rằng: 'Không ai có thể biết được khả năng của tôi ngoài tôi, không ai có thể khiến tôi trở nên tốt hay xấu ngoài tôi.' Anh ấy đã tự tìm ra sự cứu rỗi cho chính mình - vấn đề tài chính, xã hội, tinh thần, thể chất và đạo đức."

Đó là một lời khuyên hữu ích từ xưa tới nay, đặc biệt là trong thời khắc năm mới. Nói một cách đơn giản, chúng ta phải chịu trách nhiệm lớn lao về việc chúng ta là ai. Khi chúng ta phủ nhận điều đó, có nghĩa là chúng ta đang phủ nhận nhân

tính của chính mình. Tất cả chúng ta hãy quyết tâm trở nên tự lực hơn, vì lợi ích của chúng ta và của đất nước.

Ông Jeff Minick có bốn người con và một trung đội cháu chắt ở tuổi đang lớn. Ông dạy lịch sử, văn học và tiếng Latin tại Asheville, N.C. trong 20 năm. Hiện nay, ông sống và viết cho Front Royal, Va. Vui lòng truy cập JeffMinick.com để theo dõi blog của ông.

Thuần Thanh biên dịch



Advance Estate Realty
Investment • Residential • Commercial

Advance Estate Realty
14615 Magnolia Street, Westminster, CA 92683
Lic #01480932

MICHELLE DOES IT AGAIN!





MICHELLE BUI
Realtor #01334765
714-713-0611
mittbui@yahoo.com

FREE MARKET ANALYSIS

FIND OUT HOW MUCH YOUR HOME IS WORTH!

1% LISTING

CALL MICHELLE BUI FOR A PRIVATE CONSULTATION

CHUYÊN:

- MUA BÁN NHÀ, CONDO, KHU THƯƠNG MẠI
- THAM VẤN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC

THÀNH TÍN - CHUYÊN NGHIỆP - TẬN TÂM



"Chim bồ câu trên cành đào", Triều đại Bắc Tống, của Hoàng đế Tống Huy Tông (1082-1135). Mực và màu trên lụa, tranh cuộn, 11.3 x 10.2 inch.



"Trăm loài chim chiêm ngưỡng chim công", cuối những năm 1400 – đầu năm 1500, của tác giả Yin Hong (1487-1505). Mực và màu trên lụa, tranh cuộn, 94.4 inch x 76.9 inch. (Bảo tàng Nghệ thuật Cleveland)

Nghệ thuật vẽ tranh HOA VÀ CHIM qua các triều đại Trung Quốc

MIKE CAI

Dòng tranh chim và hoa thời Trung Quốc cổ đại đã làm nổi bật sự phong phú của nền văn hóa truyền thống và triết học Trung Hoa. Từ triều đại nhà Tống đến triều đại nhà Thanh, dòng tranh này là thể loại yêu thích của các nghệ sĩ Trung Hoa cổ xưa, đồng thời thể hiện giá trị của việc trân trọng và hòa hợp với thiên nhiên.

Tranh vẽ về chim bắt nguồn từ triều đại nhà Thương (1600-1046 TCN) và nhà Chu (1046-256 TCN), khi các hình ảnh trù tượng của loài chim được khắc trên đồ gốm đồng. Tuy nhiên, vào thời nhà Ngụy (220-265 SCN), các nghệ sĩ tập trung vẽ về hoa và chim để tạo ra một dòng tranh mới.

Đỉnh cao của dòng tranh này là vào triều đại nhà Tống (960-1279) khi các nghệ sĩ hoàn thiện về mặt kỹ thuật; và phát triển hơn nữa tại triều đại nhà Nguyên (1206-1368), tiếp tục cường thịnh trong triều đại nhà Minh (1368-1644) và nhà Thanh (1644-1911).

Những tác phẩm nghệ thuật này không chỉ đơn thuần khác hoa thiên nhiên mà được dùng để truyền tải ý nghĩa ẩn dụ phong phú. Ví dụ, sự nở rộ tươi tốt của hoa mẫu đơn tượng trưng cho sự giàu có và quý phái. Hoa sen vươn lên không bị vấy bẩn từ bùn lầy trong trũng cho sự thuần khiết và đức hạnh vẹn toàn. Khả năng chứa bệnh của hoa cúc biểu thị một cuộc sống mạnh mẽ với năng lượng tích cực. Hoa mạn không khó héo trong mùa đông khác nghiệt là hiện thân của sự kiên trì và quyết tâm.

Với các bức tranh vẽ chim, chim công tượng trưng cho sự thần thánh và sức mạnh, chim hạc tượng trưng cho sự trường thọ, đôi thiên nga tượng trưng cho tình yêu.

Triều đại nhà Tống

Kỹ thuật vẽ chim và hoa đã đạt đến độ điêu luyện vào thời nhà Tống, có nhiều họa sĩ chuyên về thể loại này. Triều đình Tống sở hữu nhiều tranh chim và hoa hơn bất kỳ dòng tranh nào.

Để kỹ thuật khác họa được đa dạng,



"Hoa phù dung và chim thiên đường" thời Bắc Tống, tác giả Hoàng đế Tống Huy Tông (1082-1135). Mực và màu trên lụa, tranh cuộn, 32 inch x 21.1 inch. (Bảo tàng Cung điện - Bắc Kinh)



"Cò trắng và hoa phù dung ngày thu, triều nhà Minh" của tác giả Lu Ji (1439-1505). Mực và màu trên lụa, tranh cuộn, 75.8 inch x 44 inch. (Bảo tàng Cổ cung Quốc gia, Đài Bắc)



"Chim công khoe bộ lông sặc sỡ", triều đại nhà Thanh 1758, của tác giả Giuseppe Castiglione (hay còn gọi là Lang Shning; 1688-1766). Mực và màu trên lụa, tranh cuộn, 129.1 inch x 111 inch. (Bảo tàng Cổ cung Quốc gia, Đài Bắc)

chân thực và có chiều sâu, các nghệ sĩ đã dành rất nhiều thời gian nghiên cứu về đời sống của các loài chim. Vì vậy, các họa sĩ thời kỳ này đã trau dồi được kỹ thuật vẽ rất tỉ mỉ và tinh xảo.

Hoàng đế Tống Huy Tông (Huizong) là người bảo trợ nhiệt tình cho nghệ thuật và có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển phong cách hội họa hàn lâm của triều đình nhà Tống.

Ông là một họa sĩ lừng danh, các tác phẩm của ông nổi tiếng với màu sắc phong phú, sống động và cách vẽ chi tiết. Tác phẩm "Bồ câu trên cành đào" của ông mô tả một chú chim bồ câu đậu trên cành đào nở rộ. Hoàng đế chỉ vẽ một bông hoa đang nở rộ còn lại là những nụ hoa để tập trung sự chú ý vào chú chim bồ câu.

Trong tranh vẽ "Hoa phù dung và chim thiên đường" (Phù dung cầm kẻ đỏ), Hoàng đế Tống Huy Tông miêu tả một chú chim thiên đường đậu trên cành phù dung nở rộ, đang ngoái cổ nhìn hai con bướm bay lượn trên luống hoa cúc bên dưới. Ông cũng đã viết lên tranh một bài thơ ca ngợi 5 đức tính của loài chim này: tinh tế, oai phong, nhân từ, dũng cảm và đáng tin cậy.

Từng chi tiết tỉ mỉ trong cả hai tác phẩm cho thấy rằng các họa sĩ hàn lâm thời Tống đã đạt đến trình độ kỹ thuật cao.

Triều đại nhà Nguyên

Trong khi triều đại nhà Tống đặt nền tảng cho thị hiếu về màu sắc nghệ thuật thì triều đại nhà Nguyên chứng kiến sự xuất hiện của một trào lưu phóng khoáng hơn. Cuộc chinh phạt đất nước Trung Quốc của người Mông Cổ đã hạn chế cơ hội của các nghệ sĩ, họ không còn được sự bảo trợ của triều đình. Tìm kiếm một cách sống mới, những họa sĩ này bị ảnh hưởng bởi các học giả tự do và bắt đầu quay lưng lại với trường phái hiện thực.

Các nghệ sĩ kiếm học giả đã phát triển các kỹ thuật khác nhau, như phong cách vẽ tranh tự do, và tránh phong cách quá bóng bẩy. Họ tìm cách truyền tải tinh thần bên trong của vật thể và đưa cảm xúc của mình vào các tác phẩm nghệ thuật.

Tác phẩm "Sen tàn và chim uyên ương" của Zhang Zhong (Phù dung cầm kẻ đỏ), Zhang Zhong miêu tả một đôi chim uyên ương trên bờ ao sen. Con trống oai vệ dường như đang đi về phía mặt nước, trong khi con mái nép phía sau. Những cánh bay lượn trên luống hoa cúc bên dưới. Ông cũng đã viết lên tranh một bài thơ ca ngợi 5 đức tính của loài chim này: tinh tế, oai phong, nhân từ, dũng cảm và đáng tin cậy.

Từ phong cách văn nhân (literati style), Zhang Zhong dùng nét vẽ tinh tế, đơn giản kết hợp nét cơ bản để khắc họa những tán lá. Việc ông sử dụng loại mực đen sắc với tông màu sáng tối xuyên suốt tác phẩm cũng là đặc trưng của phong



"Sen tàn và chim uyên ương" triều đại nhà Nguyên, của tác giả Zhang Zhong (Fl. 1336-1360). Mực và màu trên giấy, tranh cuộn, 38 inch x 18.1 inch. (Bảo tàng Cổ cung Quốc gia, Đài Bắc)

cách hội họa thời kỳ đó.

Triều đại nhà Minh

Các họa sĩ vẽ chim và hoa trong triều đại nhà Minh kế thừa phong cách hàn lâm của nhà Tống, nhưng có sự biến tấu. Kỹ thuật vẽ nét cơ bản rõ ràng có nguồn gốc từ học viện nhà Tống, nhưng các bức tranh thuộc dòng này ở thời nhà Minh có kích thước lớn hơn nên bố cục cũng phức tạp hơn, các bức tranh có màu sắc tươi sáng và chi tiết phong phú.

Tác phẩm "Trăm loài chim ngưỡng mộ chim công" của Yin Hong mô tả hai con chim công được bao quanh bởi chim hoàng đế, chim son ca, chim gõ kiến, chim sẻ, gà lôi và chim ác là, khiến cây anh đào và khóm hoa mẫu đơn trở nên sống động. Hầu hết các loài chim được minh họa theo cặp. Đôi chim công tượng trưng cho hoàng đế và hoàng hậu, trong khi những con chim khác đại diện cho các cận thần trong triều đình bày tỏ lòng tôn kính đối với hoàng gia.

Bức tranh "Cò trắng và hoa phù dung ngày thu", Họa sĩ Lu Ji miêu tả một ngày mùa thu tuyệt đẹp bên bờ ao, với những chiếc lá sen và đám phù dung nở rộ. Đôi cò trắng bay đến nhập đàn với con thứ ba đang đứng bên bờ nước. Hai chú chim bạc má đậu trên một cành dương liễu dài dung đưa trong gió.

Nét vẽ của Lu Ji thể hiện một kỹ thuật tinh xảo, mềm mại rất phù hợp với khung cảnh trữ tình của tác phẩm - đây là một ví dụ điển hình về phong cách vẽ hoa và chim của triều đại nhà Minh.

Triều đại nhà Thanh

Các họa sĩ trong thời nhà Thanh ban đầu cũng đi theo phong cách truyền thống của nhà Minh. Lúc này Trung Quốc tiếp xúc nhiều với phương Tây thông qua thương mại và các nhà truyền giáo Dòng Tên. Hoàng đế Càn Long thậm chí còn thuê một họa sĩ truyền giáo người Ý tên là Giuseppe

Castiglione để vẽ tranh cho triều đình. Sự giao lưu văn hóa này đã tạo ra một trường phái hội họa mới.

Chi dụ của Hoàng đế Càn Long khi vẽ bức tranh "Chim công khoe bộ lông sặc sỡ" là họa sĩ Castiglione nên thể hiện được sự kết hợp giữa hai nền hội họa Đông phương và Tây phương. Vì vậy, bộ lông đuôi óng ánh sặc sỡ thể hiện qua hoa văn rực rỡ trong bức tranh. Bối cảnh được đặt trong một khu vườn hoàng gia với hoa mẫu lan, hoa mẫu đơn và hoa anh đào giữa những tảng đá màu ngọc bích. Nếu quan sát kỹ chúng ta sẽ thấy tác giả dùng kỹ thuật sáng tối của Tây phương để lột tả vẻ đẹp của những chiếc lá và cỏ của chim công, trong khi dùng kỹ thuật bút lông và mực của Trung Quốc để khắc họa những tảng đá.

Thiên nhiên và động vật là nguồn cảm hứng vô tận cho các họa sĩ Trung Quốc và Âu Châu. Tuy nhiên, các dòng tranh cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa các nền văn hóa. Đặc biệt, vẽ hoa đã trở thành một phong cách độc đáo được tôn vinh trong thời đại Baroque thế kỷ 17. Các họa sĩ Hà Lan đã chịu ảnh hưởng của cuộc cách mạng khoa học khi có những tiến bộ quan trọng trong lĩnh vực thực vật học. Họ đã nghiên cứu cách minh họa chính xác dựa trên khoa học để vẽ ra các tác phẩm tinh vật.

Ngược lại, các họa sĩ Trung Quốc cổ đại luôn miêu tả các loài hoa ở trong môi trường thiên nhiên nơi chúng sinh ra, thể hiện cảm xúc lãng mạn mà kết hợp cả ba lĩnh vực với họa, thơ ca và thư pháp lại với nhau — được gọi là "Ba điệu hoàn hảo".

Tác giả Mike Cai tốt nghiệp Học viện Nghệ thuật Phi Thiên New York và Đại học California-Berkeley.

Hóng Anh biên dịch

Sự cảm dỗ của CÁI ĐẸP

ERIC BESS

Đứng trước cái đẹp người ta dễ dàng thấy choáng ngợp. Một khoảnh khắc đẹp có thể truyền cảm hứng, mang đến cho chúng ta những cảm xúc nhất định. Tác phẩm "Hoa hồng của Heliogabalus" của Sir Lawrence Alma-Tadema cũng như vậy, đó là một bức tranh mang vẻ đẹp lung lay động lòng người.

Tôi đã giới thiệu tác phẩm này với bạn bè thân thiết và họ đều khen ngợi: "Chà, thật đẹp!" Tôi lại kể cho họ câu chuyện đằng sau bức danh họa, và sau đó chúng tôi cùng đặt câu hỏi về mối liên quan giữa con người với sự cảm dỗ của cái đẹp.

Sự tàn ác của vua Heliogabalus Chuyện kể rằng, năm 218, Heliogabalus (còn gọi là Elagabalus) trở thành hoàng đế La Mã khi mới 14 tuổi. Nhưng ông không coi mình là hoàng đế mà muốn làm hoàng đế, ông tuyên bố: "Không được gọi ta là Vua, vì ta là một Quý Bà". Heliogabalus là một vị vua rất tàn nhẫn, nổi tiếng là người ham mê các trò tiêu khiển trụy lạc.

Theo sử gia Edward Gibbon, tác giả cuốn "Lịch Sử Suy Tàn và Sụp Đổ của Đế Chế La Mã" (The History of the Decline and Fall of the Roman Empire), thì Heliogabalus "bị hủy hoại bởi tuổi trẻ, dốt nát và cơ đồ của mình, buông thả bản thân theo những thú vui vô cùng thô tục với cơn thịnh nộ vô cơ". Gibbon cũng viết về tính cách của vị bạo chúa như sau: "... xáo trộn thứ tự của mùa và thời tiết, vui đùa với niềm đam mê và thành kiến với các chủ đề, phá vỡ sự đứng đắn và các quy luật tự nhiên là các trò tiêu khiển mà ông ta thích nhất". Thú vui tiêu khiển của ông ta là những ham muốn vô độ, xúc phạm lịch sử La Mã, giết người và cúng tế trẻ em.

Tác phẩm của Alma-Tadema

Alma-Tadema là một họa sĩ người Hà Lan chuyên vẽ về thời Hy Lạp và La Mã cổ đại. Sau khi chuyển đến Anh Quốc, ông trở thành thành viên của Học viện Hoàng Gia vào năm 1879, và được phong tước hiệp sĩ năm 1899.

Khoảnh khắc tạn bạo của Heliogabalus được Alma-Tadema tái hiện lại trong tác phẩm "Hoa hồng của Heliogabalus". Nguyên gốc khung cảnh này được ghi trong cuốn sách "Lịch sử của Augustan" (Augustan History) như sau:

"Trong phòng tiệc với tám đàn có thể đảo ngược, [Heliogabalus] đã chôn vùi [thuộc hạ] của mình bằng hoa violet và các loài hoa khác, đến nỗi một số không tìm ra lối thoát và bị chết ngạt."

Alma-Tadema đã miêu tả sự tàn ác của Heliogabalus thông qua bức họa của mình. Vị hoàng đế trẻ đang nằm sấp trên chiếc ghế dài ở trung tâm phía trên của bức tranh, điểm tình quan sát sự việc với vẻ mặt hài lòng. Các vị khách ngồi phía bên phải, còn bên trái, một phụ nữ ăn mặc như nữ tỳ từ cung của Thần Dionysus là Maenad Dionysian đang chơi nhạc. Phía xa là bức tượng của vị Thần rượu vang và tiệc tùng Dionysus.

Phán nũa dưới của tác phẩm nổi bật với hàng trăm, nếu không muốn nói là hàng ngàn cánh hoa hồng từ trên không bay

xuống. Trán nhà không được hiển thị trong tranh, nhưng dường như những cánh hoa đã được trứ sản trong tám vài màu vàng nhạt, và theo lệnh của Heliogabalus, vài được mở bung ra để trứ xuống hàng vạn cánh hoa hồng.

Alma-Tadema khiến cánh hồng trở nên sống động khi vẽ chúng riêng lẻ. Những cánh hoa rơi là tá lên các nhân vật, vương vãi khắp nơi ở nửa dưới của bức tranh. Điều kỳ lạ là không ai tỏ vẻ hoảng hốt hay lo lắng, phải chăng những cánh hoa rơi xuống bất ngờ khiến họ không có đủ thời gian để phản ứng hay tự cứu lấy mình.

Các tầng vẻ đẹp

Thoạt nhìn, "Hoa hồng của Heliogabalus" là cảnh đẹp say đắm lòng người. Cách đây nhiều năm, khi lần đầu tiên chiêm ngưỡng bức tranh này, tôi đã nghĩ đó là cảnh gió thổi hoa rơi trong một buổi tụ tập bạn bè. Bức tranh đem lại cảm giác thật dễ chịu và thư giãn. Mãi cho đến khi đọc tên bức tranh và thực hiện một số tra cứu, tôi mới biết câu chuyện đằng sau đó.

Chúng ta thường bị thu hút bởi vẻ đẹp nào đó ngay từ cái nhìn ban đầu. Thời gian như dừng lại khi có người khác giới xinh đẹp đi ngang qua, những món đồ đẹp đẽ xa hoa, những trang sức đắt tiền, hoặc nhà lầu, siêu xe có thể kích thích sự ham muốn chiếm hữu trong chúng ta. Ngay cả những người theo chủ nghĩa duy tâm, một hình ảnh đẹp đẽ cũng có thể khơi dậy trong họ động lực để hoàn thành những điều dường như không thể...

Tuy nhiên, qua tác phẩm "Hoa hồng của Heliogabalus", tôi nhận thấy rằng vẻ đẹp có phần tâng thứ. Niềm vui mang lại bởi vẻ ngoài hào nhoáng không chạm được cốt lõi của bản chất. Điều này không có nghĩa là chúng ta nên phớt lờ hay lên án vẻ đẹp bên ngoài. Vẻ ngoài có khả năng hấp dẫn và kích thích sự tò mò của chúng ta. Tuy nhiên, nếu chúng ta không tỉnh táo, xem trọng những người, sự vật, và thậm chí cả những hệ tư tưởng mang vẻ ngoài cuốn hút nhưng bên trong lại vô cùng xấu xa thì chúng ta có thể bị choáng ngợp, bị giam cầm và ngộ thờ bởi chính cái đẹp ấy.

Mọi sự việc đều có hai mặt, có tốt và xấu, kể cả những điều tưởng như cao cả. Đây là lý do tại sao vẻ đẹp bên ngoài cần được xem xét trong mối tương quan với nội hàm bên trong, cảm tính phải được cân bằng với lý trí và một trái tim nhân hậu. Vẻ đẹp bên ngoài được nhận biết qua các giác quan nhưng vẻ đẹp bên trong được biểu lộ ra qua những lần chúng ta chiêm nghiệm, dù có thể không có câu trả lời.

Trong thời đại đầy biến động, liệu chúng ta có can đảm đặt câu hỏi về mối liên hệ của bản thân với vẻ đẹp bên ngoài, và điều này có ảnh hưởng như thế nào đến sự tự dưỡng nội tâm của chúng ta hay không?

Ông Eric Bess là nghệ sĩ theo trường phái nghệ thuật đại diện (representational art), hiện là nghiên cứu sinh tại Viện Nghiên cứu Nghệ thuật Thị giác (IDSVA).

Phương Du biên dịch



Tranh sơn dầu "Hoa hồng của Heliogabalus" (The Roses of Heliogabalus) của Sir Lawrence Alma-Tadema, 1888. Bộ sưu tập Pérez Simón, Mexico.

Cao nhân có thể thắng nhưng không nhất định phải thắng

LAM KHANH

Tương truyền, Tả Tông Đường (danh tướng kiệt xuất cuối đời nhà Thanh), là người rất thích chơi cờ vây; hơn nữa ông là một cao thủ, và hầu như không có ai là đối thủ.

Có một lần, Tả Tông Đường cải trang trước khi ông xuất chinh đánh trận; trên đường đi thì bỗng nhìn thấy một ngôi nhà tranh có treo tấm biển ghi là: “Thiên hạ đệ nhất kỳ thủ”. Tả Tông Đường thấy thế thì trong lòng không phục, liền đi vào bên trong để cùng chủ nhân của ngôi nhà đánh ba ván cờ.

Vị chủ nhà tiếp Tả Tông ba ván nhưng đều thua. Tả Tông Đường liền cười và nói:

“Ông nên tháo tấm biển kia xuống đi là vừa.”

Nói xong, Tả Tông Đường tràn đầy tự tin, cao hứng bùng bùng mà rời đi.

Không lâu sau thì Tả Tông Đường thắng trận trở về; ông lại đi ngang qua ngôi nhà tranh ấy, vẫn thấy tấm biển ghi: “Thiên hạ đệ nhất kỳ thủ” còn treo chưa được gỡ xuống, Tả Tông Đường rất tức giận, bèn đi vào trong nhà để tiếp tục cùng vị chủ nhân tỷ thí lại ba ván cờ nữa.

Lần này, Tả Tông Đường thua cả ba ván liền.

Tả Tông Đường vô cùng kinh ngạc, liền hỏi vị chủ nhân tại sao lại như vậy.

Vị chủ nhân đáp:

“Lần trước, tuy ngài mặc thường phục, nhưng ta đã sớm nhận ra ngài là Tả Công, đang mang trên mình nhiệm vụ đánh giặc. Ta không thể dập tắt nhuệ khí chiến đấu của ngài được. Lần này, ngài đã thắng trận trở về; ta đương nhiên toàn lực ủng hộ, việc đáng làm thì ắt phải làm, không thể nhượng bộ!”

Cao thủ chân chính trên thế gian,



Một bức vẽ chơi cờ trong triều đại nhà Minh.

Người thông minh muốn thay đổi người khác để người khác làm theo ý mình, còn người trí huệ thường thuận theo tự nhiên.

chính là có thể thắng nhưng không nhất định phải thắng, có thể đánh bại kẻ khác nhưng không nhất định phải đánh bại, ấy là bởi vì họ có tấm lòng khiêm nhường, làm việc gì cũng suy xét đến người khác trước, việc này ta làm có phương hại gì đến họ không, lấy thiện tâm mà đối đãi với người chứ không quan trọng hơn thua. Đó là sự khác biệt về cảnh giới giữa người thông minh và bậc trí huệ.

Thông minh là năng lực của con người, còn trí huệ là cảnh giới của tâm hồn

Người thông minh tâm nặng chuyện được mất; người trí huệ có thể xem nhẹ, xả bỏ.

Người thông minh không dễ để mình bị thiệt; người có thể chịu thiệt là người trí huệ.

Người thông minh biết bản thân làm được gì, còn người trí huệ biết bản thân không làm được điều gì.

Người thông minh biết nắm bắt cơ hội, tận dụng thời cơ để “ra tay”, còn người trí huệ biết khi nào nên buông

tay. Bởi thế cảm lên được là thông minh, còn bỏ xuống được là trí huệ.

Người thông minh biết thể hiện thế mạnh của mình, bộc lộ hết tài năng, còn người trí huệ khiêm nhường, không bộc lộ tài năng, thậm chí về ngoài biểu hiện ra giống như một người khờ khạo.

Người thông minh muốn thay đổi người khác để người khác làm theo ý mình, còn người trí huệ thường thuận theo tự nhiên.

Thông minh có được nhiều tri thức hơn, còn trí huệ khiến người ta có văn hóa. Người tri thức càng nhiều thì càng thông minh, còn văn hóa càng nhiều thì càng trí huệ.

Thông minh dựa vào tai và mắt, ‘tai thính mắt tinh’, còn trí huệ phụ thuộc vào tâm hồn, tức “tuệ do tâm sinh”.

Thông minh có thể đem đến tiền tài và quyền lực; trí huệ có thể đem đến niềm vui.

Người thông minh dễ thành công; người trí huệ sớm viên mãn.

Thông minh là bản tính trời sinh, còn trí huệ do tu dưỡng mà thành.

**EPOCH
TIMES
TIẾNG VIỆT**

www.etviet.com

**CHÚNG TÔI ĐƯA
NHỮNG TIN TỨC
QUAN TRỌNG,
TRUNG THỰC VÀ
TRUYỀN THỐNG**



EPOCH TIMES TIENG VIET

3 EASY WAYS TO SUBSCRIBE/Có thể đặt báo qua:

ONLINE: www.etviet.com

BY PHONE/Call:

**(626) 618-6168
(714) 356-8899**

BY MAIL :

Fill out the form to the right and mail it to / Xin điền mẫu bên cạnh và gửi đến:

**Epoch Times Tieng Viet
10962 Main Street, Ste 101,
El Monte, CA 91731**

Weekly print paper to your home / Một tờ báo sẽ được giao tận nhà mỗi tuần.

All subscriptions will continue until you request to cancel / Báo vẫn tiếp tục giao cho tới khi khách hàng yêu cầu ngưng.

Yes, I'd like to subscribe for/Vâng, tôi muốn đặt báo:

Normal delivery/Gửi thường (khoảng 6-7 ngày sẽ nhận được báo)

6 months for \$59 12 months for \$104

Fast delivery/Gửi nhanh (khoảng 2-4 ngày sẽ nhận được báo)

3 months for \$45 6 months for \$89 12 months for \$175

NAME/Tên _____

PHONE/Số phone _____

ADDRESS/Địa chỉ _____

CITY/Thành phố _____

STATE/Tiểu bang _____

ZIP/Mã vùng _____

EMAIL _____

PAY BY CHECK/Trả bằng chi phiếu (Payable to /Trả cho: Epoch Times Tieng Viet)

USE MY CREDIT CARD/Dùng thẻ tín dụng

VISA MasterCard Discover

Card number/Số thẻ: _____

Exp.date/Ngày hết hạn: _____

Signature/Chữ ký: _____

CVC # (REQUIRED) /Số CVC (bắt buộc): _____